

Số: 11/KH-BCĐLNXTTP

Tri Tôn, ngày 11 tháng 9 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### **Bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp tết Trung thu năm 2026 và triển khai thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 14/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ**

Thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 14/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm trong cơ sở giáo dục;

Thực hiện Kế hoạch số 247/KH-BCĐ ngày 09/9/2026 của Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh An Giang về Bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp tết Trung thu năm 2026 và triển khai thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 14/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ;

Ban Chỉ đạo liên ngành xã về an toàn thực phẩm (BCĐ xã) xây dựng Kế hoạch Bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp tết Trung thu năm 2026 và triển khai thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 14/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ với các nội dung như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm và người tiêu dùng về bảo đảm ATTP trong dịp tết Trung thu năm 2026.

- Tăng cường bảo đảm ATTP tại các cơ sở giáo dục, chủ động phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm, bảo vệ sức khỏe học sinh. Rà soát, đánh giá và kiểm soát điều kiện ATTP tại bếp ăn tập thể, căn tin trường học và các cơ sở cung cấp thực phẩm, nguyên liệu, suất ăn cho cơ sở giáo dục.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các vi phạm về ATTP theo quy định.

##### **2. Yêu cầu**

- Triển khai Kế hoạch đồng bộ, thiết thực, hiệu quả, phân công rõ trách nhiệm của các phòng, ban ngành và cơ sở giáo dục; bảo đảm phối hợp chặt chẽ trong quá trình thực hiện.

- Công tác kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các cơ sở, nhóm thực phẩm có nguy cơ cao trong dịp tết Trung thu và các cơ sở giáo dục có tổ chức cung cấp thực phẩm, suất ăn; tránh chồng chéo, hình thức, lãng phí nguồn lực.

- Đối với cơ sở giáo dục, kiểm soát ATTP theo toàn bộ chuỗi cung ứng, từ lựa chọn nhà cung cấp, tiếp nhận, bảo quản, chế biến đến phân chia và cung cấp suất ăn; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các nguy cơ, vi phạm.

- Thực hiện công khai, minh bạch và truy xuất nguồn gốc thực phẩm theo quy định; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm và chủ động phòng ngừa, ứng phó khi xảy ra sự cố ATTP.

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 14/8/2026, Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 11/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Y tế về bảo đảm ATTP, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, ATTP học đường và kinh doanh thức ăn đường phố.

## **II. NHIỆM VỤ**

### **1. Công tác thông tin, giáo dục và truyền thông về ATTP**

#### *a) Nội dung tuyên truyền*

- Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm: Tuân thủ quy định của pháp luật về ATTP đối với điều kiện cơ sở, trang thiết bị dụng cụ, yêu cầu về kiến thức, thực hành của người trực tiếp tham gia sản xuất, quy định về nguồn gốc nguyên liệu thực phẩm, quy định về đăng ký bản công bố, tự công bố sản phẩm, sử dụng phẩm màu, hương liệu, phụ gia, bao bì thực phẩm, ghi nhãn sản phẩm.

- Đối với cơ sở giáo dục: Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác bảo đảm ATTP; Thực hiện kiểm soát chặt chẽ toàn bộ chuỗi cung ứng thực phẩm, suất ăn đưa vào trường học; Lựa chọn đơn vị cung cấp thực phẩm, suất ăn có đầy đủ hồ sơ pháp lý, năng lực và điều kiện bảo đảm ATTP; Thực hiện kiểm soát nguồn gốc nguyên liệu, điều kiện tiếp nhận, bảo quản, sơ chế, chế biến và chia suất ăn; Bảo đảm bữa ăn đúng thực đơn, đủ định lượng và bảo đảm yêu cầu về dinh dưỡng, ATTP; Xây dựng và thực hiện quy trình phòng ngừa, ứng phó, xử lý sự cố ATTP và ngộ độc thực phẩm; Tăng cường truyền thông, giáo dục kiến thức và kỹ năng lựa chọn, sử dụng thực phẩm an toàn cho học sinh.

- Đối với người tiêu dùng, phụ huynh, học sinh: Kiến thức, kỹ năng chế biến, bảo quản và sử dụng thực phẩm an toàn; cách lựa chọn thực phẩm, phụ gia thực phẩm có nhãn mác đầy đủ, nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; không sử dụng phụ gia thực phẩm ngoài danh mục, không đúng đối tượng, liều lượng theo quy định. Tăng cường vai trò của phụ huynh trong giám sát chất lượng bữa ăn và nguồn thực phẩm tại cơ sở giáo dục.

#### *b) Hình thức truyền thông*

- Tuyên truyền trên loa truyền thanh xã, Trang thông tin điện tử của các xã và của các đơn vị...

- Treo Băng rôn tuyên truyền trên các trục lộ chính, khu chợ, siêu thị, khu tập trung dân cư.

- Vận động, khuyến khích các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống thực hiện treo băng rôn, áp phích tuyên truyền về bảo đảm ATTP tại cơ sở.

- Đẩy mạnh truyền thông trực tiếp đến phụ huynh, học sinh về lựa chọn, bảo quản và sử dụng thực phẩm an toàn; lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các buổi họp phụ huynh, sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ và các hoạt động giáo dục phù hợp tại các cơ sở giáo dục.

## **2. Công tác rà soát, đánh giá điều kiện ATTP trong cơ sở giáo dục**

- Rà soát toàn bộ bếp ăn tập thể, căn tin trường học và các cơ sở giáo dục có tổ chức cung cấp suất ăn trên địa bàn.
- Đánh giá về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ, điều kiện vệ sinh và quy trình chế biến thực phẩm.
- Lập danh sách các cơ sở cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm và suất ăn cho cơ sở giáo dục.
- Kiểm tra, đánh giá năng lực và điều kiện bảo đảm ATTP của các đơn vị cung cấp.
- Rà soát các hợp đồng cung cấp thực phẩm, suất ăn; kịp thời yêu cầu khắc phục, tạm dừng sử dụng thực phẩm, suất ăn không bảo đảm an toàn; xử lý hoặc đề xuất xử lý đơn vị cung cấp theo hợp đồng và quy định của pháp luật.

## **3. Công tác kiểm tra**

### **3.1. Nhóm 1: Tết Trung thu**

#### *a) Đối tượng kiểm tra*

- Cơ sở sản xuất, kinh doanh bánh Trung thu, bánh kẹo và các loại thực phẩm phục vụ Tết Trung thu.
- Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố.
- Cơ sở kinh doanh nước giải khát, nguyên liệu, phụ gia thực phẩm.
- Các cơ sở kinh doanh thực phẩm tại chợ, siêu thị, cửa hàng và các điểm kinh doanh thực phẩm.
- Các cơ sở tổ chức ăn uống, cung cấp thực phẩm, suất ăn phục vụ các hoạt động tết Trung thu.

#### *b) Nội dung kiểm tra*

- Việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm ATTP.
- Điều kiện bảo đảm ATTP của cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ và điều kiện đối với người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
- Hồ sơ pháp lý, hồ sơ tự công bố/đăng ký bản công bố sản phẩm theo quy định.
- Nguồn gốc, xuất xứ nguyên liệu, phụ gia thực phẩm và thực phẩm.
- Việc thực hiện các quy định về ghi nhãn, hạn sử dụng, bảo quản và vận chuyển thực phẩm.
- Việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm.
- Việc thực hiện kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn đối với cơ sở thuộc diện phải thực hiện.
- Lấy mẫu thực phẩm để kiểm nghiệm khi cần thiết.

### **3.2. Nhóm 2: Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã**

#### *a) Đối tượng kiểm tra*

- Các cơ sở giáo dục có bếp ăn tập thể, tổ chức ăn bán trú, căn tin.
- Các đơn vị, cơ sở cung cấp thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm, suất ăn cho cơ sở giáo dục.

*b) Nội dung kiểm tra*

- Điều kiện bảo đảm ATTP tại bếp ăn tập thể, căn tin và khu vực tổ chức ăn uống.
- Việc phân công trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục, nhân viên y tế trường học và các cá nhân có liên quan trong công tác bảo đảm ATTP.
- Hồ sơ, điều kiện bảo đảm ATTP và năng lực của đơn vị cung cấp thực phẩm, nguyên liệu, suất ăn.
- Nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng và khả năng truy xuất nguồn gốc của thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm.
- Việc thực hiện hợp đồng cung cấp thực phẩm, suất ăn; trách nhiệm của cơ sở giáo dục và đơn vị cung cấp.
- Việc kiểm soát toàn bộ quá trình tiếp nhận, bảo quản, sơ chế, chế biến, vận chuyển và phân chia thức ăn.
- Việc thực hiện kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn.
- Việc đánh giá định kỳ hằng tháng và đánh giá đột xuất đối với các đơn vị cung cấp thực phẩm, nguyên liệu, suất ăn.
- Việc công khai thông tin về đơn vị cung cấp thực phẩm, nguồn nguyên liệu, thực đơn và các nội dung liên quan theo quy định.
- Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh của cha mẹ học sinh về ATTP;
- Việc xây dựng và thực hiện phương án xử lý khi xảy ra sự cố ATTP.
- Việc thực hiện các quy định khác về bảo đảm ATTP theo quy định pháp luật và Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 14/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

**3.3. Tổ chức các đoàn kiểm tra**

- Tham mưu UBND xã thành lập đoàn kiểm tra liên ngành. Đồng thời phối hợp với các Đoàn của tuyến tỉnh tiến hành kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm theo yêu cầu.
- Đối với cơ sở giáo dục: Phối hợp kiểm tra bếp ăn tập thể, căn tin và các đơn vị cung cấp thực phẩm, suất ăn trên địa bàn.

**III. KINH PHÍ**

Kinh phí cho hoạt động tuyên truyền và hoạt động kiểm tra từ nguồn ngân sách nhà nước sử dụng cho công tác bảo đảm ATTP.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phòng Văn hoá - Xã hội**

- Chủ trì, tham mưu Ban Chỉ đạo xã triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ được phân công.
- Tham mưu triển khai thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg tại các cơ sở giáo dục; phối hợp với Trạm Y tế và các đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc bảo đảm ATTP tại bếp ăn tập thể, căn tin và các cơ sở cung cấp thực phẩm, suất ăn cho trường học theo chức năng, nhiệm vụ.
- Phối hợp với Phòng Kinh tế và các đơn vị liên quan trong kiểm tra các cơ sở kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống phục vụ Tết Trung thu theo kế hoạch.

- Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; tham mưu Ban Chỉ đạo xã báo cáo UBND xã và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

## **2. Phòng Kinh tế**

- Chủ trì, tham mưu UBND xã thành lập đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra theo kế hoạch. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường; ngăn chặn thực phẩm giả, thực phẩm nhập lậu, thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ và thực phẩm không bảo đảm an toàn. Tăng cường kiểm tra các cơ sở kinh doanh thực phẩm, đặc biệt các nhóm thực phẩm phục vụ tết Trung thu.

- Phối hợp kiểm soát các cơ sở cung cấp thực phẩm cho cơ sở giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ. Tăng cường kiểm soát chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ nông sản, thực phẩm cung cấp cho cơ sở giáo dục.

- Phối hợp kiểm tra, truy xuất nguồn gốc thực phẩm và xử lý các trường hợp vi phạm thuộc lĩnh vực quản lý.

## **3. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã**

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm ATTP theo Chỉ thị số 33/CT-TTg và Kế hoạch này; người đứng đầu cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm tổ chức, kiểm soát công tác bảo đảm ATTP tại đơn vị.

- Phân công lãnh đạo, nhân viên y tế trường học và các cá nhân có liên quan thực hiện giám sát công tác ATTP; kiểm soát chặt chẽ toàn bộ quá trình tiếp nhận, bảo quản, sơ chế, chế biến, vận chuyển, phân chia và cung cấp suất ăn.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng về ATTP cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh; tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh liên quan đến ATTP.

- Rà soát, đánh giá điều kiện ATTP của bếp ăn tập thể, căn tin và các cơ sở cung cấp thực phẩm, nguyên liệu, suất ăn cho học sinh; kiểm tra hồ sơ, nguồn gốc, xuất xứ và điều kiện ATTP của nhà cung cấp theo quy định.

- Kiểm soát chặt chẽ nhà cung cấp và toàn bộ quá trình tiếp nhận, bảo quản, sơ chế, chế biến, vận chuyển, phân chia và cung cấp suất ăn.

- Thực hiện kiểm thực ba bước, lưu mẫu thức ăn và các quy định về bảo đảm ATTP theo quy định; thường xuyên tự kiểm tra, giám sát và kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, nguy cơ mất ATTP.

- Thực hiện công khai, minh bạch thông tin về nhà cung cấp, nguồn gốc thực phẩm, thực đơn và các nội dung liên quan đến bảo đảm ATTP theo quy định.

- Tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh của phụ huynh học sinh về ATTP. Tổ chức tự kiểm tra, giám sát thường xuyên; kịp thời chấn chỉnh hoặc đề xuất xử lý đối với các trường hợp không bảo đảm ATTP.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó, xử lý khi xảy ra sự cố ATTP, ngộ độc thực phẩm; phối hợp với cơ quan y tế và các đơn vị liên quan khi có sự cố ATTP.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kết quả triển khai theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo xã.

#### **4. Trạm Y tế**

- Tổ chức truyền thông đảm bảo ATTP trong dịp tết Trung thu năm 2026 và thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg, phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền các quy định về ATTP đến các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố trên địa bàn.

- Phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội và các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát điều kiện ATTP tại các cơ sở giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ; hướng dẫn các trường học thực hiện các biện pháp phòng ngừa ngộ độc thực phẩm.

- Thực hiện sơ cấp cứu, xử lý ban đầu; tham gia điều tra, xử lý sự cố ngộ độc thực phẩm khi xảy ra trên địa bàn và kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Phối hợp thực hiện công tác truyền thông, hướng dẫn chuyên môn về bảo đảm ATTP, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm trên địa bàn.

#### **5. Công an xã**

- Phối hợp xác minh, điều tra các vụ việc vi phạm nghiêm trọng, có dấu hiệu tội phạm; phối hợp xử lý các vụ ngộ độc thực phẩm và các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan khi được yêu cầu.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong kiểm tra, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về ATTP theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

#### **6. Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã**

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền về công tác bảo đảm ATTP trong dịp tết Trung thu và thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg; tập trung phổ biến các thông điệp về lựa chọn, chế biến, bảo quản và sử dụng thực phẩm an toàn; phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Tăng cường thời lượng thông tin, tuyên truyền về công tác bảo đảm ATTP trong dịp Tết Trung thu trên các phương tiện thông tin đại chúng và tại các cơ sở giáo dục; phổ biến các quy định của pháp luật, kiến thức và kỹ năng lựa chọn, chế biến, bảo quản, sử dụng thực phẩm an toàn; kịp thời đưa tin về các hoạt động triển khai Kế hoạch, công tác kiểm tra, giám sát của các đoàn kiểm tra liên ngành, chuyên ngành và các trường hợp vi phạm về ATTP theo quy định.

#### **7. Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về bảo đảm ATTP trong dịp tết Trung thu và tại các cơ sở giáo dục.

### **V. CÔNG TÁC BÁO CÁO**

Các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện về Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm xã (thông qua Phòng Văn hoá - Xã hội) trước ngày **13/10/2026** (theo mẫu đính kèm).

Giao Phòng Văn hoá- Xã hội tổng hợp và hoàn chỉnh dự thảo báo cáo kết quả thực hiện của Ban Chỉ đạo xã gửi về Ban Chỉ đạo tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2026 và triển khai thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 14/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm ATTP trong cơ sở giáo dục./.

**Nơi nhận:**

- Sở Y tế (BCĐ LN tỉnh về ATTP);
- Chi cục ATVSTP tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UB MTTQVN xã;
- Các phòng, ban ngành, đoàn thể xã;
- Lãnh đạo VP HĐND và UBND;
- Các thành viên BCĐ LN xã về ATTP;
- Lưu: VT, BCĐ, M.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ  
Hồ Thị Kim Duyên**

**UBND XÃ TRI TÔN**  
Đơn vị .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-.....

Tri Tôn, ngày tháng năm 2026

## **BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp tết Trung thu năm 2026 và triển khai thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 14/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ**

Kính gửi: Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm xã

Thực hiện Kế hoạch số .../KH-BCĐ ngày .../9/2026 của Ban Chỉ đạo liên ngành xã về an toàn thực phẩm về việc bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp tết Trung thu năm 2026 và triển khai thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 14/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ;

Đơn vị ..... báo cáo kết quả cụ thể như sau:

### **I. TÌNH HÌNH CHUNG**

#### **1. Tình hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn quản lý**

- Nêu khái quát số lượng cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở nấu đám tiệc, bếp ăn tập thể trong công ty, nhà máy,... Tình hình quản lý thức ăn đường phố.

- Tổng số trường học: ...

- Số trường học có tổ chức ăn nội trú/bán trú cho học sinh: ... . Trong đó:

+ Số trường có bếp ăn và tự bảo đảm ăn uống cho học sinh;

+ Số trường có bếp ăn nhưng phải hợp đồng với cơ sở bên ngoài nấu ăn tại bếp của trường để phục vụ cho học sinh;

+ Số trường hợp đồng với cơ sở bên ngoài cung cấp suất ăn sẵn để phục vụ cho học sinh.

- Số trường học có căn tin: ... .

#### **2. Công tác chỉ đạo, triển khai bảo đảm an toàn thực phẩm tết Trung thu và thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg**

Trình bày công tác chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo cấp xã, các hoạt động đã thực hiện.

### **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

## 1. Công tác truyền thông

| TT | Nội dung hoạt động                                       | Tuyên xã | Tuyên tỉnh | Cộng |
|----|----------------------------------------------------------|----------|------------|------|
| 1  | Nói chuyện/Hội thảo (buổi/người dự)                      |          |            |      |
| 2  | Tập huấn (lớp/người dự)                                  |          |            |      |
| 3  | Phát thanh, loa, đài (tin/bài/phóng sự)                  |          |            |      |
| 4  | Truyền hình (buổi/tọa đàm/phóng sự)                      |          |            |      |
| 5  | Báo viết (tin/bài/phóng sự)                              |          |            |      |
| 6  | Băng rôn, khẩu hiệu                                      |          |            |      |
| 7  | Tranh, áp-phích/poster                                   |          |            |      |
| 8  | Tờ gấp, tờ rơi                                           |          |            |      |
| 9  | Tuyên truyền đến phụ huynh, học sinh (đợt/người tham dự) |          |            |      |
| 10 | Hình thức khác (ghi rõ)                                  |          |            |      |

<DIỄN GIẢI>

This image shows a single sheet of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and extend across the width of the page. There are no margins or other markings on the paper.

## 2. Công tác kiểm tra

## 2.1 Nhóm 1 – Kiểm tra Tết Trung thu

[illegible]

[illegible]

| TT  | Nội dung                | Tuyến xã (1) |       |          |          |      | Tuyến Tỉnh (2) |       |          |          |      | Cộng (1+2) |
|-----|-------------------------|--------------|-------|----------|----------|------|----------------|-------|----------|----------|------|------------|
|     |                         | SX TP        | KD TP | KD DV ẦU | KD TẢ ĐP | Cộng | SX TP          | KD TP | KD DV ẦU | KD TẢ ĐP | Cộng |            |
|     | Buộc tiêu hủy           |              |       |          |          |      |                |       |          |          |      |            |
|     | Khác (ghi rõ)           |              |       |          |          |      |                |       |          |          |      |            |
| 4   | Xử lý khác              |              |       |          |          |      |                |       |          |          |      |            |
| 4.1 | Đình chỉ lưu hành       |              |       |          |          |      |                |       |          |          |      |            |
| 4.2 | Chuyển cơ quan điều tra |              |       |          |          |      |                |       |          |          |      |            |

.....

.....

## 2.2. Nhóm 2 – Kiểm tra cơ sở giáo dục theo Chỉ thị số 33/CT-TTg

### a) Tổng hợp theo nhóm đối tượng

| TT | Nhóm đối tượng                                        | Tổng số | Số cơ sở được kiểm tra | Số cơ sở đạt (Tỷ lệ %) | Số cơ sở vi phạm (Tỷ lệ %) | Số cơ sở bị xử lý vi phạm hành chính | Số tiền phạt | Hình thức xử lý khác |
|----|-------------------------------------------------------|---------|------------------------|------------------------|----------------------------|--------------------------------------|--------------|----------------------|
| 1  | Bếp ăn do trường tự tổ chức                           |         |                        |                        |                            |                                      |              |                      |
| 2  | Bếp ăn của trường nhưng hợp đồng với bên ngoài vô nấu |         |                        |                        |                            |                                      |              |                      |

|   |                                                |  |  |  |  |  |  |  |
|---|------------------------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|
| 3 | Trường hợp đồng với cơ sở cung cấp suất ăn sẵn |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Căng tin trường học                            |  |  |  |  |  |  |  |
|   | <b>Cộng</b>                                    |  |  |  |  |  |  |  |

**b) Tổng hợp theo nội dung kiểm tra**

| TT | Nội dung kiểm tra                                    | Số cơ sở đạt | Số cơ sở vi phạm | Ghi chú |
|----|------------------------------------------------------|--------------|------------------|---------|
| 1  | Điều kiện ATTP tại bếp ăn, căng tin, khu vực ăn uống |              |                  |         |
| 2  | Phân công trách nhiệm của người đứng đầu             |              |                  |         |
| 3  | Hồ sơ pháp lý của đơn vị cung cấp thực phẩm/suất ăn  |              |                  |         |
| 4  | Nguồn gốc, xuất xứ và truy xuất nguồn gốc thực phẩm  |              |                  |         |
| 5  | Hợp đồng cung cấp thực phẩm, suất ăn                 |              |                  |         |
| 6  | Tiếp nhận thực phẩm                                  |              |                  |         |
| 7  | Bảo quản thực phẩm                                   |              |                  |         |
| 8  | Sơ chế, chế biến thực phẩm                           |              |                  |         |
| 9  | Vận chuyển, phân chia suất ăn                        |              |                  |         |
| 10 | Kiểm thực ba bước                                    |              |                  |         |

| TT | Nội dung kiểm tra                                              | Số cơ sở đạt | Số cơ sở vi phạm | Ghi chú |
|----|----------------------------------------------------------------|--------------|------------------|---------|
| 11 | Lưu mẫu thức ăn                                                |              |                  |         |
| 12 | Đánh giá định kỳ/đột xuất nhà cung cấp                         |              |                  |         |
| 13 | Công khai nhà cung cấp, nguồn nguyên liệu, thực đơn tại trường |              |                  |         |
| 14 | Tiếp nhận, xử lý phản ánh của cha mẹ học sinh                  |              |                  |         |
| 15 | Phương án xử lý sự cố ATTP                                     |              |                  |         |
| 16 | Nội dung khác theo Chỉ thị số 33/CT-TTg                        |              |                  |         |

.....

.....

.....

### 3. Kiểm nghiệm thực phẩm

| TT  | Nội dung                          | Tuyến xã | Tuyến tỉnh | Cộng |
|-----|-----------------------------------|----------|------------|------|
| 1   | Xét nghiệm tại labo – Tổng số mẫu |          |            |      |
| 1.1 | Hóa lý – Tổng số mẫu              |          |            |      |
|     | Số mẫu đạt                        |          |            |      |
|     | Số mẫu không đạt                  |          |            |      |
| 1.2 | Vi sinh – Tổng số mẫu             |          |            |      |
|     | Số mẫu đạt                        |          |            |      |

| TT  | Nội dung                       | Tuyến xã | Tuyến tỉnh | Cộng |
|-----|--------------------------------|----------|------------|------|
|     | Số mẫu không đạt               |          |            |      |
| 2   | Xét nghiệm nhanh – Tổng số mẫu |          |            |      |
| 2.1 | Hóa lý – Tổng số mẫu           |          |            |      |
|     | Số mẫu đạt                     |          |            |      |
|     | Số mẫu không đạt               |          |            |      |
| 2.2 | Vi sinh – Tổng số mẫu          |          |            |      |
|     | Số mẫu đạt                     |          |            |      |
|     | Số mẫu không đạt               |          |            |      |

#### 4. Ngộ độc thực phẩm, sự cố an toàn thực phẩm

| TT | Nội dung                                 | Năm 2026<br>(Trong kỳ báo cáo) | Năm 2025<br>(Trong kỳ báo cáo) | Tăng/giảm |
|----|------------------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|-----------|
| 1  | Số vụ ngộ độc thực phẩm                  |                                |                                |           |
| 2  | Số người mắc                             |                                |                                |           |
| 3  | Số người tử vong                         |                                |                                |           |
| 4  | Số vụ từ 30 người mắc trở lên            |                                |                                |           |
| 5  | Số vụ xảy ra tại cơ sở giáo dục          |                                |                                |           |
| 6  | Số học sinh/người mắc tại cơ sở giáo dục |                                |                                |           |

| TT | Nguyên nhân | Số vụ |
|----|-------------|-------|
| 1  | Vi sinh     |       |

|   |                 |  |
|---|-----------------|--|
| 2 | Hóa học         |  |
| 3 | Độc tố tự nhiên |  |
| 4 | Không xác định  |  |
|   | <b>Cộng</b>     |  |

Mô tả sự cố, biện pháp xử lý và khắc phục (nếu có):

.....

### 5. Các hoạt động khác

.....  
 .....  
 .....  
 .....

## III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Kết quả đạt được

.....  
 .....

### 2. Thuận lợi

.....  
 .....

### 3. Khó khăn, tồn tại

.....  
 .....

### 4. Nguyên nhân

.....  
 .....

### 5. Đề xuất, kiến nghị

.....  
 .....

Nơi nhận:

**LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**  
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*